

Bản án số: 09/ 2019/HS-ST

Ngày 19-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 và Thông báo số 02/TB-TA về việc thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án ngày 25/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khúc Minh C**, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi sinh và cư trú: Thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Họ và tên bố: Khúc Minh PH, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ hai. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992. Hiện đang lao động tại Malaysia. Bị cáo có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện LN có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Tô Văn T1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn TKA, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Dương Văn S, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú quán: Thị Tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

3. Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Q, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

4. Chị Nguyễn Thị TH1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn DC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị CH, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn TG 2, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn ĐT, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn ĐT, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;
- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn ĐT, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Trần Văn S, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

3. Anh Bùi Hồng NH, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn TV, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

4. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn ĐT, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

5. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn ĐT, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01/10/2018, Khúc Minh C, sinh năm 1988 trú tại thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đi bộ từ nhà đến nhà Trần Văn S, sinh năm 1973 ở cùng thôn để rủ S đi chơi, S đồng ý rồi dắt chiếc xe mô tô dạng xe Win của S ra cửa. C1 lấy trên nóc tủ quần áo của gia đình S 01 chiếc Vam phá khóa B kim loại màu trắng hình chữ “T”, dài khoảng 15 cm -20 cm, do C1 cất giấu ở đó từ mấy ngày trước rồi đút vào túi quần phía trước bên phải, với mục đích trên đường đi nếu có xe mô tô để sơ hở thì C1 sẽ trộm cắp. Sau đó C1 BS điều khiển xe mô tô chở C1 đi theo hướng xã ĐH. Khi đi đến địa phận thôn TKA, xã ĐH, huyện LN, C1 phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98Y4- 7609 để gần bụi cây chuối ở rìa đường bên phải theo hướng đi, C1 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khi S điều khiển xe mô tô đi qua chiếc xe mô tô của anh T1 khoảng 50m đến 60 m thì C1 BS “Cho em xuống xe”, nghe C1 nói vậy, S đỗ xe lại cho C1 xuống rồi đi về nhà. Quan sát xung quanh không thấy có ai, C1 đi đến gần chiếc xe mô tô của anh T1 rồi dùng tay phải lấy chiếc vam trong túi quần ra cầm đầu dẹt của vam vào ổ khóa Đ của xe, C1 dùng hai tay cầm vào đầu chữ “T” của chiếc vam vận mạnh theo hướng từ trái qua phải theo chiều kim đồng hồ và phá được khóa xe mô tô, C1 tiếp tục dùng chiếc vam phá khóa cốp xe mô tô thì thấy bên trong có 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 023334 mang tên Tô Thị TH1 ở thôn Trường Khanh, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, biển số đăng ký: 98Y4-7609, C1 cầm đút vào túi quần phía sau và cất chiếc vam vào túi quần như trước. Sau đó C1 ngồi lên chiếc xe mô tô vừa trộm cắp nổ máy điều khiển xe mô tô đi theo hướng Kim, xã Phượng S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi C1 lấy chiếc vam ra vứt xuống rìa đường, sau đó C1 đi về hướng huyện LN. Do C1 không có chứng minh thư nhân dân sẽ không cầm cố được xe mô tô nên C1 điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà anh Bùi Văn B, sinh năm 1989 ở thôn ĐT, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, là chỗ quen biết từ trước để nhờ anh B đi cầm cố xe hộ. C1 nói với anh B là “Đi cầm cho cái xe để tôi đi Trung Quốc”, anh B hỏi “Xe của ai?”, C1 nói “Xe của nhà, có giấy tờ”. Anh B lại hỏi “Sao ông không tự đi vào cầm xe?” C1 nói “Trước tôi cầm xe của nhà rồi, bố tôi dặn chủ quán không cho tôi cầm nữa”, nghe C1 nói vậy, anh B đồng ý rồi vào nhà lấy chứng minh thư của mình để đi cầm cố xe mô tô hộ C1. Do xe bị hỏng tay ga lúc C1 đi về nhà anh B nên anh B và C1 mang xe ra nhà anh Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1976 ở cùng thôn với anh B để sửa xe. Quá trình sửa xe hết số tiền 100.000

đồng, do anh B và C1 không có tiền trả nên đã hẹn anh Hưng đến chiều trả, anh Hưng đồng ý. Sau đó C1 điều khiển xe mô tô chở anh B ngồi sau đi đến hiệu cầm đồ “CH H1” ở thôn TG 2, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để cầm chiếc xe mô tô. Trên đường đi anh B hỏi C1 “Cầm bao nhiêu tiền?” C1 nói “Cầm lấy 6.000.000 đồng”. Khi đến cửa hiệu cầm đồ C1 đưa đăng ký xe mô tô cho anh B rồi cả hai đi vào trong thì gặp chị Đỗ Thị CH, sinh năm 1980 là chủ hiệu cầm đồ, anh B nói “Cầm cho em cái xe”, chị CH hỏi “Xe của ai” thì anh B bảo là xe của vợ anh B và đưa đăng ký xe số 023334 mang tên Tô Thị TH1, biển số đăng ký: 98Y4-7609 cùng chứng minh thư của anh B cho chị CH, anh B nói với chị CH cầm chiếc xe mô tô với giá 6.000.000 đồng, chị CH đồng ý và đưa cho B số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó chị CH viết hợp đồng cầm đồ ghi là 6.500.000 đồng bao gồm cả tiền lãi, đến khi nào chuộc xe thì trả đủ như vậy. Sau khi nhận được tiền anh B cùng C1 đi ra ngoài, anh B đưa cho C1 số tiền 6.000.000 đồng rồi cả hai đi ăn uống, ăn xong C1 đưa cho anh B 250.000 đồng để bắt xe ôm về và trả tiền sửa xe, anh B đi xe ôm về hết 30.000 đồng và trả anh Hưng số tiền 100.000 đồng. Sau đó C1 lại tiếp tục đi chơi ở thị trấn Đồi Ngô, huyện LN rồi mới về nhà. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày Khúc Minh C nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an xã TD, huyện LN đầu thú về hành vi trộm cắp của bản thân và giao nộp số tiền cầm xe còn lại là 2.050.000 đồng. Cùng ngày, Công an xã TD đã bàn giao hồ sơ cùng đối tượng cho Công an huyện LN để giải quyết theo thẩm quyền.

Chiếc xe mà C1 trộm cắp là của anh Tô Văn T1, sinh năm 1968 trú tại thôn TKA, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang dựng ở đó để đi làm thợ xây. Ngay sau khi phát hiện bị mất xe, anh Tô Văn T1 đã làm đơn trình báo đến Công an huyện LN và đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 02/10/2018 Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 46 đối với nơi ở Khúc Minh C tại thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra không T giữ đồ vật, tài liệu gì. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, anh B đã tự nguyện giao nộp số tiền 120.000đ là tiền C1 đã cho anh B; chị CH đã tự nguyện giao nộp chiếc xe biển kiểm soát 98Y4- 7609 cho Cơ quan điều tra. Ngày 31/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện LN ra Quyết định xử lý vật chứng số 40 trả lại cho anh Tô Văn T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ- đen, số máy 565761, số khung 169047, biển kiểm soát 98Y4- 7609 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tô Thị TH1; trả cho anh B 01 chứng minh thư nhân dân số 121797986 mang tên Bùi Văn B. Sau khi nhận được tài sản là chiếc mô tô trên và giấy đăng ký của xe, anh T1 không yêu cầu bị cáo C1 phải bồi thường gì thêm. Chị CH yêu cầu bị cáo C1 bồi thường số tiền 6.000.000 đồng mà chị đã cầm chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đen đỏ, có giá trị còn lại là 5.640.000 đồng.

Quá trình điều tra Khúc Minh C khai nhận ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 01/10/2018 như nêu ở trên, C1 còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện LN, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 25/9/2018, Trần Văn S, sinh năm 1973 trú tại thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô, loại xe Win chở C1 đi chơi từ thị trấn Kép, huyện Lạng Giang về qua thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về C1 phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S màu đỏ- xám- đen, biển kiểm soát 98N5-9554 có giá thò ở phía sau dựng ở

cạnh biển quảng cáo trước cửa một nhà bên phải đường theo hướng đi, đầu xe mô tô hướng vào cửa nhà, đuôi xe hướng ra đường Quốc lộ 37. C1 quan sát thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa của xe nên đã nảy trộm cắp chiếc xe này. Khi S điều khiển xe mô tô cách chiếc xe mô tô của anh Sang khoảng 50- 60m thì C1 BS “Cho em xuống đây”, thấy C1 bảo vậy S đỗ xe lại cho C1 xuống xe còn S đi về nhà. C1 đi bộ đến chiếc xe mô tô của anh Sang, dắt xe xuống đường rồi ngồi lên mở khóa, nổ máy điều khiển xe đi theo hướng thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, sau đó quay về xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Khi về đến đường liên thôn G, xã ĐP, huyện LN thì C1 gặp anh Lưu Văn Tùng, sinh năm 1987 là người cùng thôn với C1, C1 nói với anh Tùng “Ông có rảnh không đi cầm cho tôi cái xe”, anh Tùng bảo “Xe của ai mà đi cầm?” thì C1 nói “Xe của bố tao, đi cầm hộ tao” anh Tùng lại hỏi “Sao mày không đi cầm?” C1 bảo “Tao không cầm được, bố tao dặn chủ quán không cho tao cầm đồ”, nghe C1 nói vậy, anh Tùng đồng ý. Sau đó C1 điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được còn anh Tùng điều khiển xe Dream của mình cùng C1 đi xuống hiệu cầm đồ “CH H1” ở thôn TG, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để cầm xe, trên đường đi anh Tùng hỏi C1 “Giấy tờ xe đâu, cầm bao nhiêu tiền?” thì C1 nói “Giấy tờ xe để ở nhà, cầm lấy 1.500.000 đồng”. Khi C1 và anh Tùng điều khiển xe gần đến hiệu cầm đồ, anh Tùng đỗ xe ở rìa đường và lấy xe của C1 vừa trộm cắp đi vào hiệu cầm đồ thì gặp chị Đỗ Thị CH, sinh năm 1980 là chủ hiệu cầm đồ, anh Tùng bảo chị CH là “Cầm cho em cái xe” chị CH hỏi cầm bao nhiêu tiền, anh Tùng bảo cầm 1.500.000 đồng. Chị CH kiểm tra xe và hỏi “Xe của ai?” anh Tùng nói “Xe của nhà giấy tờ xe em để ở nhà, em cầm lấy tiền ít hôm nào em chuộc”, chị CH đồng ý cho anh Tùng cầm xe lấy 1.500.000 đồng và viết hợp đồng cầm đồ cho anh Tùng ký. Khi chị CH viết hợp đồng, Tùng lấy tên là Nguyễn Văn Tùng ở xã ĐP, huyện LN rồi chị CH đưa cho Tùng số tiền 1.500.000 đồng, Tùng đi ra ngoài đưa cho C1 số tiền vừa cầm xe, C1 cho anh Tùng 150.000 đồng. Sau đó anh Tùng đi về nhà, còn C1 về nhà S thì gặp S, C1 cho S 200.000 đồng, thấy C1 cho tiền S hỏi “Tiền gì” thì C1 bảo là “Tiền của em, em cho anh đổ xăng” rồi C1 đi về nhà, số tiền còn lại C1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mà C1 trộm cắp là của anh Dương Văn S, sinh năm 1984 trú tại thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Ngày 30/9/2018 anh Dương Văn S làm đơn trình báo đến Công an huyện LN. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, chị CH đã tự nguyện giao nộp chiếc xe biển kiểm soát 98N5-9554 và hợp đồng cầm đồ đề ngày 25/9/2018 cho Cơ quan điều tra. Ngày 31/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện LN ra Quyết định xử lý vật chứng số 40 trả lại cho anh Dương Văn S chiếc xe trên. Sau khi nhận lại xe, anh Sang không yêu cầu bị cáo C1 phải bồi thường gì thêm. Chị CH yêu cầu bị cáo C1 bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mà chị đã cầm chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu S đỏ-xám- đen có giá trị còn lại là 6.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2018, Khúc Minh C đi bộ từ nhà xuống nhà Trần Văn S, sinh năm 1973 trú tại thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang rủ S đi chơi, S đồng ý và lấy xe mô tô kiểu xe Win chở C1 đi chơi theo hướng từ xã ĐP, huyện LN về xã BS, huyện LN theo đường tỉnh lộ 295. Khi đi qua địa phận Thôn Q, xã BD, huyện LN, C1 phát hiện tại trước cửa nhà của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1965 trú ở Thôn Q, xã BD, huyện LN ở phía bên trái đường theo hướng đi có để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SUPERDREAM, màu S Nâu, biển kiểm soát: 98F1- 018.41, đầu xe mô tô hướng vào cửa, đuôi xe hướng ra đường.

C1 quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên C1 đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Khi S điều khiển xe mô tô qua cửa nhà anh Sang được khoảng 50m đến 60m, C1 bảo với S là "Cho em xuống xe"; thấy C1 bảo vậy, S đỗ xe lại cho C1 xuống xe còn S đi về nhà. Sau khi xuống xe, C1 quan sát xung quanh thấy không có ai rồi đi đến gần chiếc xe mô tô của anh Phòng, C1 dong xe xuống đường, mở khóa nổ máy xe rồi đi về thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Khi đi qua nhà S, C1 rẽ vào nhà S và gặp S đang ở nhà. C1 khai nói với S là "Xe em vừa trộm được" nhưng S không nói gì, sau đó C1 đi vào trong bếp của gia đình S lấy cà lê, tua vít để tháo biển số xe Dream mà C1 vừa trộm cắp rồi vút lại trước cửa nhà S và BS là "Cất đi hộ em". Sau đó C1 điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp đi về hướng xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì gặp anh Bùi Hồng NH, sinh năm 1990 trú tại thôn TV, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang là bạn quen biết từ trước đang ngồi uống nước với bạn ở ngã ba xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. C1 nói với anh NH "Đang có việc cần tiền, muốn cầm xe Dream", anh NH bảo C1 "Sao không đi xuống cửa hàng cầm đồ ở ngay đây?", C1 nói "Gia đình đã dặn chủ cầm đồ không cho cầm cố bất cứ thứ gì", anh NH tiếp tục hỏi C1 "Xe của ai, biển số đâu" thì C1 bảo là "Xe của nhà, giấy tờ để ở nhà, biển số mất rồi", thấy C1 nói vậy, anh NH đồng ý đi cầm xe hộ C1. Sau đó C1 và anh NH cùng đi xuống hiệu cầm đồ "CH H1" ở thôn TG 2, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, trên đường đi C1 bảo anh NH cầm xe lấy 2.000.000 đồng. Khi đến cửa hiệu cầm đồ, C1 đứng ngoài còn anh NH điều khiển xe mô tô C1 vừa trộm cắp được đi vào gặp chị Đỗ Thị CH, sinh năm 1980 là chủ hiệu cầm đồ, chị CH hỏi anh NH "Xe của ai" thì anh NH nói "Xe của gia đình, vội đi làm không cầm theo giấy tờ nhưng do có việc chị cầm cho em 2.000.000 đồng, lúc khác em đưa giấy tờ sau", chị CH đồng ý cho anh NH cầm xe lấy 2.000.000 đồng. Khi cầm xe, anh NH lấy tên là Nguyễn Văn Chung ở thôn G, xã ĐP, huyện LN để chị CH làm hợp đồng cầm đồ rồi đưa cho anh NH số tiền 2.000.000 đồng, anh NH đi ra ngoài đưa tiền cho C1, C1 nhận tiền rồi trả anh NH 100.000 đồng là tiền C1 nợ anh NH từ trước. Sau đó, anh NH đi về nhà còn C1 quay lại nhà S thì gặp S, C1 có nói với S là "Em cho anh mấy trăm tiêu" và đưa cho S số tiền 300.000 đồng, S cầm tiền và không nói gì. Sau đó C1 đi về nhà, số tiền còn lại C1 đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/10/2018 anh Nguyễn Văn P làm đơn trình báo về việc bị xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 018.41 đến Công an huyện LN và đề nghị điều tra làm rõ. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98F1- 018.41 là vật chứng của vụ án, chị CH đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên và 01 hợp đồng cầm đồ đề ngày 27/9/2018 cho Cơ quan điều tra. Đối với chiếc biển kiểm soát: 98F1- 018.41 của xe mô tô C1 đã tháo vút tại nhà Trần Văn S, ngày 12/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện LN phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện LN dẫn giải Khúc Minh C đi chỉ vị trí C1 đã vút biển số để truy tìm nhưng không thấy. Ngày 31/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện LN ra Quyết định xử lý vật chứng số 40 trả lại cho anh Nguyễn Văn P chiếc xe không có biển kiểm soát mà C1 đã trộm cắp. Sau khi nhận lại xe, anh Phòng không yêu cầu bị cáo C1 phải bồi thường thiệt hại gì. Chị CH yêu cầu bị cáo C1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mà chị đã cầm chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SUPERDREAM, màu S Nâu do Việt Nam sản xuất, có giá trị còn lại là 14.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2018, Khúc Minh C đi bộ xuống nhà Trần Văn S, sinh năm 1973 trú ở thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để rủ S đi chơi, S đồng ý. Khi đi, C1 cầm theo một chiếc Vam phá khóa hình chữ "T" dài khoảng 15cm, có một đầu dẹt dẹt ở túi quần đằng trước bên phải với mục đích nếu thấy có xe mô tô nào để sở hữu thì sẽ trộm cắp. Sau đó S điều khiển xe mô tô kiểu xe Win chở C1 ngồi sau đi theo hướng xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến địa phận thôn DC, xã ĐH, huyện LN thì C1 phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Superdeam, màu S Nâu, biển số 98F1- 039.15 dựng ở ngay rìa đường liên xã giáp với cánh đồng thôn DC, C1 đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Khi S đi qua chỗ chiếc xe của chị Thị khoảng 50m đến 60m, C1 nói với S là "Cho em xuống đây". S không nói gì, đỗ xe cho C1 xuống còn S điều khiển xe đi chơi. C1 quan sát xung quanh thấy không có ai, C1 đi đến gần chiếc xe mô tô của chị Thị rồi dùng tay phải lấy chiếc Vam trong túi quần ra cắm đầu dẹt vào ổ khóa Đ của xe, sau đó C1 dùng hai tay cầm vào đầu chữ T của chiếc Vam vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ và phá được khóa Đ của xe, C1 tiếp tục dùng chiếc Vam mở cốp xe nhưng không phát hiện thấy tài sản gì. C1 cất chiếc văm vào túi quần bên phải rồi nổ máy xe vừa trộm cắp được đi về nhà của Trần Văn S nhưng S không có ở nhà. C1 vào trong nhà S lấy cà lê, tua vít tháo biển số xe vít lại rìa Tlờng bên ngoài gần chỗ ống nước nhà S, sau đó C1 đi vào trong nhà để chiếc văm phá khóa lên nóc tủ quần áo của gia đình S. Lúc này, anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983 trú tại thôn ĐT, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang vào nhà S chơi thì gặp C1, C1 nói với anh Đ là "Anh có mua xe không?" thì Đ hỏi "Xe của ai, giấy tờ đâu, biển số đâu?" thì C1 bảo là "Xe của nhà, bị rơi biển số, giấy tờ em đưa sau", anh Đ tiếp tục hỏi "Bao nhiêu tiền" thì C1 bảo là 3.500.000 đồng, anh Đ đồng ý mua. Sau đó C1 điều khiển xe vừa trộm cắp được còn anh Đ điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà của anh Đ để lấy tiền trả cho C1. Tại nhà anh Đ, sau khi mua bán xong, anh Đ thấy xe không có chìa khóa thì hỏi C1 là "Chìa khóa đâu" C1 nói là "Khóa xe bị hỏng". Sau đó anh Đ chở C1 về nhà S, đến gần nhà S, C1 xuống xe còn anh Đ đi về nhà. Cùng ngày C1 đi chơi thì gặp S ở khu vực thôn Tân Mùi, xã TD, huyện LN, C1 BS là "Em vừa lấy được cái xe rồi bán" thì S hỏi "Bán cho ai, bán bao nhiêu tiền?", C1 nói là "Bán cho Đ con ông Cách được 3.500.000 đồng". Sau đó C1 đưa cho S số tiền là 1.000.000 đồng, S cầm tiền và không nói gì. Số tiền bán xe còn lại C1 đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe của C1, anh Đ sử dụng được 01 ngày thì bán cho anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991 người cùng thôn với anh Đ với giá 3.500.000 đồng.

Chiếc xe biển kiểm soát 98E1- 039.15 mà C1 trộm cắp là của chị Nguyễn Thị TH1, sinh năm 1964 ở thôn DC, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Ngày 04/10/2018 chị Thị làm đơn trình báo đến Công an huyện LN về việc bị mất xe và đề nghị Cơ quan công an điều tra làm rõ. Cùng ngày 04/10/2018 Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng đã T giữ được chiếc biển số 98F1- 039.15 tại mép Tlờng gần vị trí ống nước bên ngoài nhà của Trần Văn S.

Tại kết luận định giá ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện LN kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Superdeam, màu S Nâu do Việt Nam sản xuất, có giá trị còn lại là 6.300.000 đồng.

Ngày 12/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện LN dẫn giải Khúc Minh C đi chỉ các vị trí đã trộm cắp tài sản và vị trí vít chiếc Vam phá khóa. Kết quả C1 chỉ các vị trí trộm cắp phù hợp với lời khai của các bị hại. Về chiếc Vam phá khóa, C1 không xác định được chỗ vít nên cơ quan điều tra không T giữ được.

Về chiếc xe mô tô kiểu xe Win của Trần Văn S, do S không nhớ biển số và đã bán cho một người không quen biết ở Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với giá 1.000.000 đồng, nên Cơ quan điều tra không T giữ được.

Quá trình điều tra bị cáo Khúc Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 06/CT-VKSLN ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Khúc Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Khúc Minh C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Khúc Minh C từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Khúc Minh C phải trả cho chị Đỗ Thị CH 9.500.000 đồng, trả cho anh Hoàng Văn H 3.500.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Khúc Minh C số tiền 2.170.000 đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý giải quyết nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình

như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật T giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2018 đến ngày 01/10/2019 Khúc Minh C, sinh năm 1988 trú tại thôn G, xã ĐP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện LN, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 15 giờ ngày 25/9/2018, tại thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Khúc Minh C lợi dụng sơ hở đã trộm cắp của anh Dương Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ- xám- đen, biển kiểm soát 98N5- 9554, số khung 094564, số máy 1324749 có trị giá là 6.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 27/9/2018, tại Thôn Q, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Khúc Minh C lợi dụng sơ hở đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdream màu nâu, biển kiểm soát 98F1- 018.41, số khung 170642, số máy 1470483 có trị giá là 14.700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2018, tại thôn DC, ĐH, LN, Bắc Giang, Khúc Minh C lợi dụng sơ hở đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị TH1 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Superdeam, màu S: Nâu, biển số 98F1- 039.15, số máy: 1540464, số khung: 240431 có trị giá là 6.300.000 đồng.

Vụ thứ T1: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/10/2018, tại thôn TKA, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Khúc Minh C lợi dụng sơ đã trộm cắp của anh Tô Văn T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ- đen, số máy 565761, số khung 169047, biển kiểm soát 98Y4- 7609 có trị giá là 5.640.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản C1 đã trộm cắp của bốn vụ án nói trên là: 32.940.000 đồng.

Như vậy, Khúc Minh C đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích H1 thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong khoảng thời gian từ tháng 25/9/2018 đến tháng 01/10/2019 bị cáo đã một mình thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện LN, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và phiên

tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án T1ong xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung B tiền: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo, nhưng HĐXX xét thấy bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX miễn phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/10/2018 các bị hại là anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị TH1, anh Tô Văn T1, anh Dương Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo C1 trả số tiền 3.500.000 đồng mà anh đã mua xe mô tô. Chị Đỗ Thị CH yêu cầu Khúc Minh C phải trả cho chị tổng số tiền 3 lần cầm xe là 9.500.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Khúc Minh C số tiền 2.170.000 đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với anh Lưu Văn T5 là người đã đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S màu đỏ- xám- đen biển kiểm soát 98N5-9554 đi cầm cố hộ C1 tại hiệu cầm đồ của gia đình chị Đỗ Thị CH, nhưng anh Tùng và chị CH đều không biết đó là tài sản do C1 trộm cắp mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, chị CH đã tự nguyện giao nộp chiếc xe biển kiểm soát 98N5-9554 và hợp đồng cầm đồ đề ngày 25/9/2018 cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh Tùng và chị CH. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Bùi Hồng NH là người đã mang xe mô tô biển kiểm soát: 98F1-018.41 đi cầm cố hộ C1 tại hiệu cầm đồ của gia đình chị Đỗ Thị CH, nhưng anh NH và chị CH đều không biết đó là tài sản do C1 trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh NH và chị CH. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Trần Văn S là người đi cùng C1 trong 04 lần C1 trộm cắp xe mô tô. Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận được C1 nhờ chở đi chơi S không biết việc C1 đi trộm cắp xe mô tô, S cũng không thừa nhận việc giúp C1 cất giấu chiếc biển kiểm soát

98F1- 018.41 xe mô tô của anh Nguyễn Văn P, số tiền C1 cho từ đâu mà có S cũng không biết. Ngày 07/11/2018, Cơ quan điều tra đã cho Khúc Minh C và Trần Văn S đối chất, kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai ban đầu không có thay đổi gì. Quá trình điều tra, Khúc Minh C đều khai nhận trong những lần rủ S đi chơi, C1 không bàn bạc hay thống nhất gì với S về việc đi trộm cắp tài sản. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý S về hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ thì xử lý sau. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Đỗ Thị CH có hành vi “nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ sở hữu và cầm cố tài sản Tộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền của người đó cho người mang đi cầm cố” đã vi phạm Điểm d, e khoản 2, Điều 11, Nghị Định 167/CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 26/12/2018, Công an huyện LN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 đối với Đỗ Thị CH về hành vi trên, mức tiền phạt là 3.000.000 đồng. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Văn Đ đã mua của C1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1-039.15, số máy: 1540464, số khung: 240431, sau đó anh Đ đã bán lại cho anh Hoàng Văn H, nhưng anh Đ và anh H đều không biết đó là tài sản do C1 trộm cắp mà có. Sau khi được thông báo chiếc xe là vật chứng của vụ án, ngày 04/10/2018 anh H đã tự nguyện giao nộp giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ và anh H. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Khúc Minh C phải chịu tiền án phí bồi thường dân sự sơ thẩm và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khúc Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt Khúc Minh C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung B tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Khúc Minh C phải trả cho chị Đỗ Thị CH 9.500.000 đồng; anh Hoàng Văn H 3.500.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề

ngiht thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 Tlơng ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Khúc Minh C số tiền 2.170.000 đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Khúc Minh C phải chịu 650.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa